

BỘ NỘI VỤ-BỘ TƯ
PHÁP-TOÀ ÁN NHÂN
DÂN TỐI CAO-VIỆN
KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỐI CAO
Số: 01/TTLN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 1993

THÔNG TƯ LIÊN NGÀNH

**của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư
pháp
hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Bộ luật Tố tụng hình sự**

Để áp dụng thống nhất các quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội khoá IX thông qua ngày 22-12-1992, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp hướng dẫn một số điểm như sau:

1. Về hiệu lực của luật:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng hình sự được Quốc hội thông qua ngày 22-12-1992, đã được Chủ tịch nước công bố ngày 2-1-1993, cho nên kể từ ngày 2-1-1993, các quy định của Luật này được áp dụng trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử.

2. Về việc dẫn giải người làm chứng:

Khoản 4 Điều 43 được bổ sung một khoản mới như sau: "Người làm chứng đã được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án triệu tập, nhưng cố ý không đến mà không có lý do chính đáng, thì có thể bị dẫn giải".

Trường hợp người làm chứng "cố ý không đến mà không có lý do chính đáng" là trường hợp người làm chứng được triệu tập theo đúng quy định tại Điều 109, không gặp khó khăn, trở ngại đến mức không thể có mặt theo giấy triệu tập được (như không bị ốm đau, tai nạn hay rủi ro khác) và đã được báo trong giấy triệu tập của cơ

quan điều tra, Viện kiểm sát hoặc Toà án là nếu cố ý không có mặt theo giấy triệu tập mà không có lý do chính đáng thì có thể bị dẫn giải, nhưng vẫn cố ý không đến theo giấy triệu tập.

Khi áp dụng quy định nói trên, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án cần chú ý là Bộ luật hình sự cũng quy định việc có thể lấy lời khai của người làm chứng tại chỗ ở của người đó (khoản 1 Điều 110), "nếu người làm chứng vắng mặt nhưng trước đó đã có lời khai ở cơ quan điều tra thì chủ tọa phiên toà công bố những lời khai đó. Nếu người làm chứng về những vấn đề quan trọng vắng mặt thì tùy trường hợp, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà hoặc vẫn tiến hành xét xử" (Điều 167). Do đó, cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Toà án chỉ được ra quyết định dẫn giải người làm chứng khi người làm chứng cố ý không đến mà không có lý do chính đáng và nếu họ vắng mặt thì trở ngại cho việc điều tra, truy tố, xét xử hoặc phải hoãn phiên toà.

Trong trường hợp Viện kiểm sát hoặc Toà án ra quyết định dẫn giải người làm chứng thì quyết định đó được gửi cho Thủ trưởng cơ quan Công an cung cấp. Cơ quan Công an có trách nhiệm dẫn giải người làm chứng đến đúng thời gian, địa điểm ghi trong quyết định dẫn giải và không được đối xử thô bạo với người làm chứng (như khoá tay hay có lời nói, việc làm xúc phạm đến nhân phẩm, danh dự... của người làm chứng). Cơ quan Công an có trách nhiệm bảo đảm sự có mặt của người làm chứng bị dẫn giải cho đến khi họ được lấy lời khai xong. Cơ quan ra lệnh dẫn giải người làm chứng có trách nhiệm thanh toán tiền tàu xe, ăn ở (nếu có) cho người làm chứng và bảo đảm các quyền lợi hợp pháp khác của họ.

Việc dẫn giải người làm chứng đến cơ quan điều tra trong quân đội, Viện kiểm sát quân sự, Toà án quân sự do lực lượng cảnh vệ của Quân đội đảm nhiệm.

3. Về việc kê biên tài sản

a) Trước đây, lệnh kê biên tài sản của những người được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 62 (như trưởng công an, Phó trưởng Công an cấp huyện...) phải được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn trước khi thi hành. Nay theo đoạn 2 khoản 1 Điều 121 mới được sửa đổi, thì lệnh kê biên tài sản của những người được quy định tại điểm